

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI *(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-KCNC ngày tháng 3 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (do nước thải sau xử lý không xả trực tiếp ra môi trường, được đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý).

- Nước thải của cơ sở sau xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải, đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý. Công ty TNHH Datalogic Việt Nam đã ký Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 07/HĐ-BQLCDA-XLNT ngày 01 tháng 06 năm 2017 với Ban Quản lý Các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (là đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được phân công phụ trách quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt khoảng 27,50 m³/ngày.đêm được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích 76,44 m³ (nước thải nhà vệ sinh của khu vực văn phòng, nhà xưởng được thu gom về 05 bể tự hoại 03 ngăn có tổng thể tích 54,60 m³, nước thải nhà vệ sinh của nhà ăn được thu gom về 02 bể tự hoại 03 ngăn có tổng thể tích 21,84 m³) được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 70 m³/ngày.đêm của cơ sở để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ nhà ăn khoảng 27,50 m³/ngày.đêm được thu gom về bể tách dầu mỡ có thể tích 4,50 m³ để xử lý sơ bộ, nước thải sau khi tách dầu mỡ tự chảy về hệ thống xử lý nước thải công suất 70 m³/ngày.đêm của cơ sở tiếp tục để xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm khoảng 0,25 m³/lần/ngày xả thải (tần suất vệ sinh định kỳ 03 tháng/lần) được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 70 m³/ngày.đêm của cơ sở để xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh xả đáy hệ thống Chiller khoảng $0,50 \text{ m}^3/\text{lần/ngày}$ xả thải (tần suất vệ sinh xả đáy định kỳ 03 tháng/lần) được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất $70 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ của cơ sở để xử lý.

- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh (vệ sinh sàn nhà và vệ sinh thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt) khoảng $03 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất $70 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ của cơ sở để xử lý.

Toàn bộ nước thải sau khi được xử lý đạt Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh sẽ đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tại vị trí xả thải có tọa độ $X = 1199588$; $Y = 615428$ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^\circ 45'$, múi chiếu 3°). Cơ sở đảm bảo nước thải phát sinh sau khi được xử lý đạt Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trước khi đầu nối.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Bể tự hoại 03 ngăn

- Số lượng: 07 bể.

- Tổng thể tích: $76,44 \text{ m}^3$ (thể tích mỗi bể là $10,92 \text{ m}^3$).

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt \rightarrow Bể tự hoại 03 ngăn \rightarrow Hệ thống xử lý nước thải công suất $70 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ \rightarrow Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Bể tách dầu mỡ

- Số lượng: 01 bể.

- Thể tích: $4,50 \text{ m}^3$.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải phát sinh từ nhà ăn \rightarrow Bể tách dầu mỡ \rightarrow Hệ thống xử lý nước thải công suất $70 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ \rightarrow Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải

- Số lượng: 01 hệ thống.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải phát sinh \rightarrow Bể điều hòa \rightarrow Bể sinh học thiếu khí \rightarrow Bể sinh học hiếu khí \rightarrow Bể lắng \rightarrow Bể khử trùng \rightarrow Đầu nối đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tại 01 hố ga đầu nối trên đường N3 với tọa độ $X = 1199588$; $Y = 615428$ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^\circ 45'$, múi chiếu 3°).

- Công suất thiết kế: 70 m³/ngày.đêm
- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hoạt động, bảo trì, bảo dưỡng và định kỳ vệ sinh bể tự hoại, bể tách dầu mỡ.
- Bố trí nhân viên quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo tập huấn đầy đủ các nội dung vận hành hệ thống, ứng phó sự cố. Thực hiện đúng quy trình vận hành đã được ban hành.
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, quy trình, công suất; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.
- Lập sổ theo dõi lưu lượng, chất lượng nước thải và hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.
- Kiểm tra quá trình thu gom nước thải của tuyến ống dẫn nhằm kịp thời khắc phục thay thế kịp thời các vị trí bị rò rỉ nước thải.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ.
- Khi phát hiện sự cố, ngưng hoạt động, hồi lưu toàn bộ nước thải không đạt tiêu chuẩn về bể điều hòa để tiến hành xử lý lại và nhanh chóng rà soát, xử lý sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đạt Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, không xả nước thải ra môi trường.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đấu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước mưa của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở.

3.4. Công ty TNHH Datalogic chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**